TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 343/2018/QĐST–HNGĐ

Quận 7, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" thụ lý số 131/2018/HNST ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Cao Minh T

Địa chỉ: Số 89A đường T, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, các điều 54, 55, 57, 59,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Minh T và bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và Ông Cao Minh T, thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 11 năm 2013).

- Về con chung: Các đương sự xác nhận có 01 con chung họ tên là: Cao Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/11/2014.

Các đương sự thỏa thuận Các đương sự thỏa thuận giao con chung là Cao Nguyễn Kim N cho mẹ là Bà Nguyễn Thị Kim T nuôi dưỡng, Ông Cao Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng Bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0025188 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Bà Nguyễn Thị Kim T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT, (Võ Ngọc Đức).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình